



# **BẢN TIN PHÁP LUẬT**

***Tháng 04/2024***

## I. VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

### 1. Nghị định số 14/2024/NĐ-CP (NĐ 14) ngày 07/02/2024 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 28/2018/NĐ-CP (NĐ 28) hướng dẫn Luật Quản lý ngoại thương về biện pháp quản lý ngoại thương

Theo đó, NĐ 14 sửa đổi một số quy định trong thủ tục cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện (VPĐD) tại Việt Nam của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Điều 26 NĐ 28, có thể kể đến những thay đổi đáng chú ý như sau:

#### 1.1. Thay đổi thẩm quyền quản lý

Cơ quan cấp phép đã chuyển từ cơ quan trung ương là Bộ Công Thương (Cục Xúc tiến Thương mại hay Vietrade) sang cơ quan địa phương là Sở Công Thương tỉnh nơi đặt VPĐD.

Thay đổi này không chỉ tạo điều kiện thuận lợi và hỗ trợ tốt hơn cho công tác quản lý nhà nước mà còn thuận tiện hơn cho hoạt động của VPĐD, hơn nữa có thể loại bỏ một số hạn chế và khó khăn hiện có trong việc phối hợp giữa giai đoạn quản lý trước và sau kiểm tra.

Hàng năm, trước ngày làm việc cuối cùng của tháng 01 năm sau, VPĐD phải báo cáo bằng văn bản về hoạt động của mình trong năm cho cơ quan cấp phép. Bắt đầu từ năm 2025, các báo cáo này sẽ phải nộp về Sở Công Thương các tỉnh, thành phố thay vì Vietrade như yêu cầu trước đây.

#### 1.2. Phương thức nộp hồ sơ

Ngoài hình thức nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, việc nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh đã được bổ sung. Thay đổi này tạo điều kiện thuận lợi cho việc tuân thủ các thủ tục hành chính thực tế cho VPĐD.

#### 1.3. Thời gian xử lý

Thời gian giải quyết hầu hết các hồ sơ ủy quyền và thời hạn thực hiện nghĩa vụ của VPĐD sẽ được rút ngắn, chuyển từ ngày làm việc sang ngày dương lịch, bao gồm cả ngày nghỉ cuối tuần và ngày lễ trong thời gian xử lý.

#### 1.4. Điều chỉnh, cấp lại giấy phép

Việc thay đổi địa chỉ sang tỉnh, thành phố khác hiện nay phải được chính quyền địa phương cấp lại tại địa điểm mới của VPĐD. Ít nhất 90 ngày trước khi thay đổi địa điểm, VPĐD phải thông báo cho chủ nợ, người lao động và các bên liên quan khác, dán thông báo này tại địa điểm văn phòng cũ và đăng báo viết hoặc báo điện tử được phép phát hành tại Việt Nam trong 03 số liên tiếp.

### 1.5. Mở rộng việc cấp, thu hồi giấy phép

Theo quy định trước đây, cơ quan chức năng có quyền từ chối cấp giấy phép thành lập mới VPĐD nếu có “bằng chứng” cho thấy việc thành lập đó gây phương hại đến an ninh, quốc phòng, trật tự, an toàn xã hội và trái với truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức, thuần phong mỹ tục của Việt Nam. Quy định mới mở rộng quy định này, cho phép cơ quan chức năng từ chối không chỉ dựa trên “bằng chứng” mà còn dựa trên “dấu hiệu” về tác hại đó.

Về việc thu hồi giấy phép, quy định trước đây chỉ thu hồi trong các trường hợp phát sinh từ hành vi của VPĐD như không hoạt động, hoạt động vượt quá chức năng được xác định hoặc vi phạm hình sự liên quan đến pháp luật lao động Việt Nam. Quy định mới mở rộng phạm vi này để bao gồm các hành vi vi phạm xuất phát từ cả VPĐD và tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài.

### 1.6. Chỉnh sửa mẫu biểu

Hầu hết các mẫu biểu đăng ký, bao gồm cả mẫu đơn đăng ký mới, đơn điều chỉnh, gia hạn, cấp lại, báo cáo thường niên đều đã được cập nhật tương ứng với những thay đổi trên.

Nghị định 14 sẽ có hiệu lực từ ngày 25 tháng 3 năm 2024.

## 2. Quyết định số 449/QĐ-BTC ngày 15/3/2024 của Bộ Tài chính về việc điều chỉnh, bổ sung Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy

Cụ thể, Quyết định 449/QĐ-BTC điều chỉnh Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy ban hành kèm theo Quyết định 2353/QĐ-BTC ngày 31/10/2023 đối với các bảng như sau:

- Bảng 1: Ô tô chở người từ 9 người trở xuống.
- Bảng 2: Ô tô pickup, ô tô tải Van.
- Bảng 4: Ô tô vận tải hàng hóa (trừ ô tô pickup, ô tô tải Van).
- Bảng 6: Xe máy.

Quyết định 449/QĐ-BTC có hiệu lực từ ngày 20/3/2024.



## II. CÔNG VĂN MỚI ĐÁNG LƯU Ý

1. Công văn số 1023/TCT-KK ngày 15/03/2024 của Tổng cục Thuế khai về việc báo cáo, cung cấp thông tin người nộp thuế có hoạt động kinh doanh dịch vụ vận tải bằng ô tô

Để triển khai công tác quản lý thuế, tránh thất thu thuế đối với người nộp thuế có hoạt động kinh doanh dịch vụ vận tải bằng ô tô, đề nghị Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức rà soát, báo cáo một số nội dung sau:

- Báo cáo rõ công tác phối hợp trao đổi cung cấp thông tin với Sở Giao thông vận tải về việc cấp giấy phép hoạt động kinh doanh vận tải bằng ô tô; thông tin về hành trình của từng xe, thông tin trên Lệnh vận chuyển, hợp đồng vận chuyển (ứng dụng kết nối thông tin nếu có)...
- Báo cáo công tác quản lý thuế của Cục Thuế (bao gồm Chi cục Thuế) đối với người nộp thuế có hoạt động kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô: kết quả đã đạt được, kinh nghiệm quản lý, các hành vi vi phạm pháp luật thuế của người nộp thuế qua công tác thanh tra, kiểm tra, vướng mắc, bất cập về chính sách trong công tác quản lý thuế (nếu có).  
*Cung cấp danh sách doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh đang hoạt động có hoạt động kinh doanh dịch vụ vận tải bằng ô tô trên địa bàn.*
- Báo cáo tình hình kê khai, nộp ngân sách của người nộp thuế có hoạt động kinh doanh dịch vụ vận tải bằng ô tô trong giai đoạn từ năm 2021-2023 và quý I/2024.
- Rà soát, bổ sung danh sách người nộp thuế có mã ngành kinh doanh vận tải bằng ô tô.

2. Công văn số 1055/TCT-CS ngày 19/03/2024 của Tổng cục Thuế giải đáp chính sách lệ phí trước bạ

- Trường hợp tổ chức, cá nhân được nhà nước giao đất hoặc cho thuê theo hình thức trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng (không phân biệt đất trong hay ngoài khu công nghiệp, khu chế xuất) để chuyển nhượng, bao gồm cả trường hợp tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng để tiếp tục đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, đầu tư xây dựng nhà để chuyển nhượng thì được miễn lệ phí trước bạ khi đăng ký quyền sử dụng đất.
- Trường hợp tổ chức nêu trên thực hiện chuyển nhượng (bán) đất nền trong dự án được giao để đầu tư kết cấu hạ tầng để chuyển nhượng cho tổ chức, cá nhân khác có nhu cầu mua mà phù hợp quy định pháp luật về đất đai thì tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng đất nền phải nộp lệ phí trước bạ khi đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng với cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Nếu chủ dự án đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để sử dụng đất cho nhu cầu của mình hoặc cho thuê thì chủ dự án phải nộp lệ phí trước bạ đối với diện tích đó.



### 3. Công văn số 1217/TCT-CS ngày 27/03/2024 của Tổng cục Thuế về chính sách thuế

- Về kê khai, khấu trừ thuế GTGT đầu vào đối với **hàng hóa, dịch vụ mua trả chậm**: Thực hiện theo hướng dẫn tại điểm c khoản 3 Điều 15 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 10 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính);
- Về hoàn thuế GTGT: Trường hợp cơ sở kinh doanh **đã được hoàn thuế**, khi Cục thuế kiểm tra phát hiện cơ sở kinh doanh **chưa có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt** theo quy định thì thực hiện **thu hồi số thuế GTGT đã hoàn** theo quy định tại khoản 1 Điều 40 Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính.

### 4. Công văn số 1304/TCT-QLN ngày 29/03/2024 của Tổng cục Thuế về thực hiện cưỡng chế nợ thuế

- Thủ trưởng cơ quan quản lý thuế có **thẩm quyền ra quyết định** áp dụng biện pháp cưỡng chế quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản 1 Điều 125 của Luật Quản lý thuế, trường hợp cơ quan thuế quản lý khoản thu NSNN **không có đủ điều kiện** để thực hiện cưỡng chế hoặc **không thực hiện được** quyết định cưỡng chế thì thực hiện **chuyển hồ sơ** của người nộp thuế đến cơ quan thuế quản lý trụ sở chính để thực hiện cưỡng chế theo quy định tại khoản 6 Điều 34 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP (NĐ 126).
- Việc **trông giữ, bảo quản tài sản kê biên** và **tổ chức bán đấu giá tài sản kê biên** được thực hiện theo quy định tại khoản 8 và khoản 12 Điều 35 NĐ 126.

### 5. Công văn số 1289/TCT-CS ngày 28/03/2024 của Tổng cục Thuế về thuế TNDN đối với dự án

- Về nguyên tắc, dự án đầu tư mở rộng trong giai đoạn năm 2009-2013, tính đến hết kỳ tính thuế năm 2014 **đáp ứng điều kiện ưu đãi thuế** theo quy định của Luật số 32/2013/QH13 thì **được hưởng ưu đãi thuế** đối với đầu tư mở rộng theo quy định của Nghị định số 12/2015/NĐ-CP **cho thời gian còn lại** kể từ kỳ tính thuế năm 2015.
- Trường hợp Công ty A được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh năm 2004, được UBND tỉnh **cấp giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư** lần đầu năm 2010 để thực hiện dự án XYZ thì dự án đó là **dự án đầu tư mở rộng** của Công ty A.
- Trường hợp Công ty C có dự án XYZ **được chuyển đổi chủ sở hữu** từ Công ty A, Công ty B và được UBND tỉnh **cấp giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh** năm 2014 thì Công ty C được **kế thừa các ưu đãi thuế TNDN** của dự án XYZ nếu tiếp tục đáp ứng các điều kiện ưu đãi thuế TNDN theo quy định của pháp luật.

### 6. Công văn số 1327/TCT-CS ngày 01/04/2024 của Tổng cục Thuế về thuế GTGT

- Trường hợp doanh nghiệp tiến hành **chuyển nhượng dự án đầu tư** cho doanh nghiệp khác, nếu dự án đầu tư đáp ứng điều kiện về dự án đầu tư theo quy định của Luật đầu tư và để phục vụ sản xuất, kinh doanh **hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT** thì khi chuyển nhượng, doanh nghiệp chuyển nhượng **không phải kê khai, tính và nộp thuế GTGT**.

## 7. Công văn số 1324/TCT-CS ngày 01/04/2024 của Tổng cục Thuế về chính sách thuế GTGT

- Trường hợp Công ty được hưởng chính sách thuế đối với doanh nghiệp chế xuất kể từ thời điểm mục tiêu đầu tư thành lập doanh nghiệp chế xuất được ghi tại giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và bên bán đã lập hóa đơn GTGT cho Công ty với thuế suất thuế GTGT 10% thì hai bên thực hiện điều chỉnh hóa đơn đã lập theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP và kê khai bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 7 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP.

## 8. Công văn số 1326/TCT-CS ngày 01/04/2024 của Tổng cục Thuế về hóa đơn chứng từ

Trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm bồi thường cho khách hàng mua bảo hiểm theo quy định của pháp luật về bảo hiểm thì:

8.1. Đối với trường hợp người tham gia bảo hiểm cung cấp hóa đơn mua hàng hóa hoặc dịch vụ sửa chữa (hóa đơn mang tên Công ty bảo hiểm hoặc mang tên khách hàng khi được Công ty bảo hiểm ủy quyền theo quy định, hoặc khách hàng xuất hóa đơn cho Công ty bảo hiểm):

- Công ty bảo hiểm thực hiện thanh toán cho người tham gia bảo hiểm với **giá trị tương ứng theo hợp đồng** thì Công ty **được kê khai khấu trừ thuế GTGT tương ứng** với phần bồi thường bảo hiểm thanh toán theo hóa đơn GTGT;
- Trường hợp phần bồi thường bảo hiểm do Công ty bảo hiểm thanh toán cho người tham gia bảo hiểm có giá trị **từ 20 triệu đồng** trở lên thì phải thực hiện **thanh toán qua ngân hàng**.

8.2. Trường hợp Công ty bảo hiểm bồi thường bằng tiền cho người tham gia bảo hiểm thì lập chứng từ theo quy định.

8.3. Trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm đứng tên trên hợp đồng đồng bảo hiểm, đã chi trả tiền bảo hiểm, thực hiện thu đòi số tiền bồi thường đối với các doanh nghiệp đồng bảo hiểm:

- Đề nghị Cục thuế căn cứ **nguyên tắc lập hóa đơn** theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ và căn cứ theo **hợp đồng đồng bảo hiểm** để hướng dẫn các doanh nghiệp bảo hiểm thực hiện.



**9. Công văn số 1362/TCT-KK ngày 02/04/2024 của Tổng cục thuế về khấu trừ thuế GTGT đối với chi nhánh chấm dứt hoạt động**

- Trường hợp Chi nhánh có trụ sở tại tỉnh A là **đơn vị phụ thuộc** của Công ty có trụ sở tại tỉnh B thực hiện **chấm dứt hoạt động** và **chấm dứt hiệu lực mã số thuế** theo quyết định của Công ty nhưng có số **thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ hết** nếu đáp ứng đầy đủ điều kiện khấu trừ thuế thì Chi nhánh **được chuyển** số thuế GTGT đầu vào chưa khấu trừ hết cho Công ty để **Công ty tiếp tục kê khai, khấu trừ** theo quy định.

**10. Công văn số 1442/TCT-CS ngày 09/04/2024 của Tổng cục thuế về chính sách thuế**

- Văn bản pháp luật thuế TNDN hiện hành quy định chuyển lỗ trong trường hợp **doanh nghiệp** (chuyển đổi loại hình doanh nghiệp, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất) và **không có quy định** chuyển lỗ trong trường hợp chi nhánh hạch toán độc lập chuyển đổi sang hạch toán phụ thuộc.

**11. Công văn số 1453/TCT-DNNCN ngày 09/04/2024 của Tổng cục Thuế về kê khai thuế đối với mẫu 01/CNKD**

- Trường hợp tổ chức **thực tế không phát sinh** việc chi trả khoản chiết khấu thanh toán thuộc diện phải khai thuế thay, nộp thuế thay cho hộ khoán thì **không phải khai** Tờ khai mẫu 01/CNKD ban hành kèm theo Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01/6/2021 của Bộ Tài chính.

**12. Công văn số 1357/TCT-DNNCN ngày 02/04/2024 của Tổng cục Thuế về rà soát công tác quản lý thuế đối với HKD, CNKD**

Cục Thuế các tỉnh, thành phố sẽ thực hiện công tác kiểm tra, giám sát như sau:

- Tổ chức **rà soát, khảo sát thường xuyên**, đối chiếu cơ sở dữ liệu riêng, cơ sở dữ liệu hóa đơn đầu vào của hộ khoán và tình hình kinh doanh thực tế tại địa bàn để đánh giá lại doanh thu, mức thuế khoán của HKD, CNKD, từ đó **điều chỉnh** sát với thực tế phát sinh, đảm bảo phù hợp với các địa bàn, các tỉnh, thành phố trong cả nước.
- Triển khai kiểm tra công tác quản lý thuế đối với HKD, CNKD tại Chi cục Thuế, gồm:
  - (i) **Kiểm tra thực tế hằng năm** tối thiểu **10%** số Chi cục Thuế đối với việc xác định mức doanh thu khoán dự kiến, mức thuế khoán dự kiến;
  - (ii) **Định kỳ kiểm tra thực tế tối thiểu 5%** số Chi cục Thuế mỗi quý I, II, III;
  - (iii) Nội dung kiểm tra thực tế gồm:
    - ✓ Kiểm tra trên **cơ sở dữ liệu** quản lý;
    - ✓ **Đối chiếu** số liệu đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế;
    - ✓ **Kiểm tra thực tế đối với ít nhất 2%** số HKD, CNKD và tổ chức có liên quan trên địa bàn trong đó tập trung kiểm tra 100% HKD, CNKD thuộc đối tượng quản lý rủi ro cao theo quy định.
- Đối với những trường hợp **rủi ro cao**, có dấu hiệu vi phạm thì thực hiện việc **kiểm tra tại trụ sở của người nộp thuế** để kịp thời phát hiện, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật về thuế và quản lý thuế.
- Cục thuế các tỉnh, thành phố thực hiện các nội dung trên và **báo cáo kết quả** theo các phụ lục kèm theo Công văn này gửi về Tổng cục Thuế chậm nhất ngày **29/04/2024**.

## Liên hệ

Bản tin này được ECOVIS AFA VIETNAM cập nhật từ các văn bản pháp quy do các cơ quan nhà nước ban hành trên các phương tiện thông tin đại chúng và cho mục đích tham khảo, không được xem như ý kiến tư vấn pháp luật cụ thể. Việc áp dụng các thông tin này vào các trường hợp cụ thể có thể không hoàn toàn phù hợp. Để biết thêm thông tin hoặc cần chúng tôi hỗ trợ, vui lòng liên hệ với các chuyên gia của chúng tôi.



**Nguyễn Trọng Hiếu**  
Chủ tịch Hội đồng thành viên  
0914 015 678  
hie.u.nguyen@ecovis.com.vn



**Phạm Quang Trung**  
Tổng Giám đốc  
0935 58 3456  
trung.pham@ecovis.com.vn



**Nguyễn Hải Nam**  
Phó Tổng Giám đốc  
0916 020 113  
nam.nguyen@ecovis.com.vn



**Trần Dương Nghĩa**  
Phó Tổng Giám đốc  
0916 538 539  
nghia.tran@ecovis.com.vn



**Nguyễn Trung Dũng**  
Phó Tổng Giám đốc  
0917 705 379  
dung.nguyen@ecovis.com.vn



**Lê Huy Đông**  
Trưởng phòng Tư vấn - Đào tạo  
0944 322 988  
dong.le@ecovis.com.vn



**Nguyễn Thị Hiền Giang**  
Phó phòng Tư vấn – Đào tạo  
0933 224 968  
giang.nguyen@ecovis.com.vn

